

# DANH SÁCH NNB/NCLQ

| STT        | Mã CK       | Họ và tên               | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH             | Giấy NSH    | Ngày cấp          |
|------------|-------------|-------------------------|---------------------|----------------------------------|--------------------------------|-------------|-------------------|
| Number(10) | Varchar(10) | Varchar(50)             | Varchar(100)        | Varchar(100)                     | Integer (CCCD; Hộ chiếu; ĐKKD) | Varchar(30) | Date (dd/mm/yyyy) |
| 1          | YBC         | Vũ Xuân Nguyên          | Chủ tịch HĐQT       |                                  | CCCD                           |             |                   |
| 1.01       | YBC         | Tạ Thị Thuý Nga         |                     | Vợ                               | CCCD                           |             |                   |
| 1.02       | YBC         | Vũ Trung Kiên           |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 1.03       | YBC         | Vũ Nguyên Nhật Mai      |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 1.04       | YBC         | Vũ Diên                 |                     | Bố đẻ                            | Không có                       |             |                   |
| 1.05       | YBC         | Đỗ Thị Thắng            |                     | Mẹ đẻ                            | CCCD                           |             |                   |
| 1.06       | YBC         | Vũ Thị Hồng Quyên       |                     | Em ruột                          | CCCD                           |             |                   |
| 1.07       | YBC         | Vũ Thị Xuân Thuý        |                     | Em ruột                          | CCCD                           |             |                   |
| 2          | YBC         | Phạm Quang Phú          | TV HĐQT, Giám đốc   |                                  | CCCD                           |             |                   |
| 2.01       | YBC         | Lê Thị Thu Hiền         |                     | Vợ                               | CCCD                           |             |                   |
| 2.02       | YBC         | Phạm Cẩm Phương         |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 2.03       | YBC         | Phạm Đan Vy             |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 3          | YBC         | Phạm Việt Thương        | TV HĐQT             |                                  | CCCD                           |             |                   |
| 3.01       | YBC         | Nguyễn Thị Lan Oanh     |                     | Vợ                               | CCCD                           |             |                   |
| 4          | YBC         | Nguyễn Quang Chiến      | Trưởng BKS          |                                  | CCCD                           |             |                   |
| 4.01       | YBC         | Lê Thị Phở              |                     | Vợ                               | CCCD                           |             |                   |
| 4.02       | YBC         | Nguyễn Quang Trường     |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 4.03       | YBC         | Nguyễn Quang Vinh       |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 4.04       | YBC         | Nguyễn Quang Chiếu      |                     | Bố đẻ                            | Không có                       |             |                   |
| 4.05       | YBC         | Hoàng Thị Mai           |                     | Mẹ đẻ                            | CCCD                           |             |                   |
| 4.06       | YBC         | Nguyễn Quang Kha        |                     | Anh ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 4.07       | YBC         | Nguyễn Tiến Dũng        |                     | Anh ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 4.08       | YBC         | Nguyễn Quang Thắng      |                     | Anh ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 5          | YBC         | Nguyễn Văn Đức          | Phó Giám đốc        |                                  | CCCD                           |             |                   |
| 5.01       | YBC         | Lê Thị Bích Hằng        |                     | Vợ                               | CCCD                           |             |                   |
| 5.02       | YBC         | Nguyễn Khánh Linh       |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 5.03       | YBC         | Nguyễn Minh Tú          |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 5.04       | YBC         | Nguyễn Văn Phúc         |                     | Em ruột                          | CCCD                           |             |                   |
| 5.05       | YBC         | Nguyễn Văn Hạnh         |                     | Em ruột                          | CCCD                           |             |                   |
| 5.06       | YBC         | Nguyễn Văn Lâm          |                     | Em ruột                          | CCCD                           |             |                   |
| 6          | YBC         | Nguyễn Văn Thắng        | TV BKS              |                                  | CMND                           |             |                   |
| 6.01       | YBC         | Nguyễn Thị Quỳnh Phương |                     | Vợ                               | CCCD                           |             |                   |
| 6.02       | YBC         | Nguyễn Tiến Thành       |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 6.03       | YBC         | Nguyễn Bảo Lâm          |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 6.04       | YBC         | Nguyễn Văn Đề           |                     | Bố đẻ                            | Không có                       |             |                   |
| 6.05       | YBC         | Nguyễn Thị Đắc          |                     | Mẹ đẻ                            | CCCD                           |             |                   |
| 6.06       | YBC         | Nguyễn Thị Thế          |                     | Chị ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 6.07       | YBC         | Nguyễn Thị Bé           |                     | Chị ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 6.08       | YBC         | Nguyễn Văn Sáng         |                     | Anh ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 6.09       | YBC         | Nguyễn Thị Đoàn         |                     | Chị ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 6.10       | YBC         | Nguyễn Thị Ven          |                     | Chị ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 6.11       | YBC         | Nguyễn Ngọc Lương       |                     | Anh ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 6.12       | YBC         | Nguyễn Thị Nga          |                     | Chị ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 6.13       | YBC         | Nguyễn Văn My           |                     | Anh ruột                         | CCCD                           |             |                   |
| 7          | YBC         | Vũ Thị Hồng Nhung       | Kế toán trưởng      |                                  | CCCD                           |             |                   |
| 7.01       | YBC         | Trần Thanh Việt         |                     | Chồng                            | CCCD                           |             |                   |
| 7.02       | YBC         | Vũ Văn Thông            |                     | Bố đẻ                            | CCCD                           |             |                   |
| 7.03       | YBC         | Đỗ Thị Tuyết            |                     | Mẹ đẻ                            | CCCD                           |             |                   |
| 7.04       | YBC         | Hoàng Vũ Diệu Anh       |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 8          | YBC         | Nguyễn Xuân Dương       | TV BKS              |                                  | CCCD                           |             |                   |
| 8.01       | YBC         | Vũ Thanh Hương          |                     | Vợ                               | CCCD                           |             |                   |
| 8.02       | YBC         | Nguyễn Xuân Trường      |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 8.03       | YBC         | Nguyễn Hương Quỳnh      |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |
| 9          | YBC         | Nguyễn Hồng Phong       | Phó Giám đốc        |                                  | CCCD                           |             |                   |
| 9.01       | YBC         | Hoàng Thị Trà Giang     |                     | Vợ                               | CCCD                           |             |                   |
| 9.02       | YBC         | Nguyễn Thu Ngân         |                     | Con                              | CCCD                           |             |                   |



|      |     |                  |  |       |      |  |
|------|-----|------------------|--|-------|------|--|
| 9.03 | YBC | Nguyễn Thu Huyền |  | Con   | CCCD |  |
| 9.04 | YBC | Nguyễn Quang Huy |  | Con   | CCCD |  |
| 9.05 | YBC | Nguyễn Văn Hưng  |  | Bố đẻ | CCCD |  |
| 9.06 | YBC | Trần Thị Hạnh    |  | Mẹ đẻ | CCCD |  |

Người lập biểu

Người đại diện theo pháp luật

*HL & up*  
*Vũ Thị Hồng Huyền*



GIÁM ĐỐC  
*Phạm Quang Phú*

